

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC QUA DẠY HỌC HỌC PHẦN PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TOÁN

Đinh Văn Huệ¹

Tóm tắt: Những năm gần đây, dạy học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học đã và đang được thực hiện trong các ngành đào tạo, dạy học phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên theo chuẩn nghề nghiệp là hướng đi phù hợp, đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học hiện nay tại các trường đại học và cao đẳng. Trong bài viết này chúng tôi trình bày một số giải pháp trong dạy học học phần Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học tại trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế.

Từ khóa: năng lực nghề nghiệp, phương pháp dạy học toán ở tiểu học, nghiệp vụ sư phạm.

1. Mở đầu

Học phần *Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học* hiện nay tại trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế là một trong những học phần có định hướng nghề nghiệp rõ ràng, số tiết thực hành chiếm tỉ lệ trên 50% tổng số tiết trong học phần.

Với mục tiêu và đặc trưng của học phần này, sinh viên hiểu biết đầy đủ những kiến thức cơ bản về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, các hình thức tổ chức dạy học và cách đánh giá kết quả học tập môn toán của học sinh tiểu học. Sinh viên tập soạn bài, làm đồ dùng dạy học, thực hành tập giảng, nhận xét và phân tích bài dạy theo các nội dung toán ở tiểu học về số học, yếu tố đại số, yếu tố hình học, đại lượng và đo đại lượng, các yếu tố thống kê đơn giản và giải toán có lời văn. Bước đầu bồi dưỡng tác phong sư phạm, lòng yêu nghề, có ý thức và phương pháp tự học, tự rèn luyện tay nghề, cập nhật những vấn đề đổi mới để nâng cao năng lực bản thân.

Thực tế nhiều năm trước đây đã chứng minh rằng, sinh viên ngành Giáo dục tiểu học của trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế, sau khi ra trường luôn được các địa phương tuyển dụng và được đánh giá có năng lực chuyên môn nghề nghiệp vững vàng [1].

Hiện nay, từ những thay đổi về vai trò, vị trí của người học và người dạy theo yêu cầu đổi mới của giáo dục phổ thông, đòi hỏi sinh viên phải được rèn luyện và trang bị đầy đủ những kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm, có khả năng đáp ứng linh hoạt và hiệu quả trước những yêu cầu mới. Theo đó, việc dạy học các học phần chuyên ngành

1. ThS. GVC, trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế

như học phần *Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học* cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học cần chú trọng đến việc rèn luyện kỹ năng thực hành nghề.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

2.1.1. Năng lực nghề nghiệp

Theo quan điểm của các nhà tâm lý học, năng lực là kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết, được kết hợp một cách nhuần nhuyễn để thực hiện thành công những công việc nào đó.

Bản chất của năng lực chính là khả năng chủ động ứng phó linh hoạt, sáng tạo của mỗi cá nhân trong những tình huống cụ thể của thực tiễn nghề nghiệp, của cuộc sống; là khả năng làm chủ những hệ thống kiến thức, kỹ năng, thái độ, biết kết hợp và vận hành chúng một cách hợp lý để thực hiện thành công nhiệm vụ hoặc giải quyết hiệu quả vấn đề đặt ra của chuyên môn, của cuộc sống.

Theo yêu cầu đổi mới dạy học hiện nay, với phương pháp tiếp cận mục tiêu trong đào tạo, chú trọng đến kết quả đầu ra, *năng lực* được xem xét trong quá trình vận động, chuyển biến, đó là sự tích hợp, sự kết tinh nhuần nhuyễn của ba thành tố *kiến thức, kỹ năng, thái độ* để hoàn thành được những công việc nào đó. Vì vậy, khi nói đến *năng lực* là phải nói đến sự thực hiện của con người đối với những yêu cầu của công việc cụ thể của một nghề nào đó.

2.1.2. Năng lực sư phạm

Đối với nghề dạy học, *năng lực sư phạm* có thể được hiểu là *tổ hợp những kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết để thực hiện thành công các công việc chuyên môn của nghề dạy học theo những tiêu chuẩn, tiêu chí đặt ra đối với từng công việc đó [2]*.

Theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT, Bộ giáo dục và Đào tạo đã ban hành *quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*, đưa ra 5 tiêu chuẩn và 15 tiêu chí, có liên quan đến năng lực sư phạm:

- Phẩm chất nhà giáo;
- Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ;
- Xây dựng môi trường giáo dục;
- Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội;
- Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục.

Hoạt động của giáo viên, với tư cách là nhà giáo dục gồm hai dạng hoạt động cơ bản, đó là dạy học và giáo dục, năng lực sư phạm được phát triển trong suốt cả cuộc đời hoạt động nghề nghiệp của giáo viên, trong đó giai đoạn đào tạo ban đầu ở các trường sư phạm giữ vai trò nền tảng, bộ ba *kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp (kỹ năng sư*

phạm) và đạo đức nghề nghiệp cần phải được giảng dạy tích hợp, tăng cường rèn luyện kỹ năng thực hành nghề, tập trung vào việc thực hiện những công việc theo chuẩn nghề nghiệp cho người giáo viên tương lai.

2.1.3. Xuất phát từ yêu cầu và đặc trưng của chương trình giáo dục phổ thông mới

Với mục tiêu cụ thể ở tiểu học là giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt [3].

Đặc trưng của chương trình giáo dục phổ thông mới yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người giáo viên, là chuyển mục tiêu và nội dung đào tạo từ chủ yếu cung cấp tri thức sang đào tạo năng lực, chuyển phương thức tổ chức đào tạo theo định hướng là hình thành và phát triển kiến thức, kỹ năng và năng lực sư phạm, phẩm chất, nhân cách nghề của người giáo viên theo nguyên lý hoạt động, thông qua việc nghiên cứu và giải quyết các tình huống sư phạm, phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Người giáo viên hiện nay không chỉ là người dạy học trên lớp, làm nhiệm vụ cung cấp thông tin và truyền thụ kiến thức, mà còn là người biết tổ chức, hướng dẫn quá trình học tập của học sinh, biết cách khơi dậy cho học sinh các phẩm chất và năng lực nhằm hướng tới sự hoàn thiện bản thân. Người giáo viên hiện nay phải biết sử dụng tối đa những nguồn tri thức trong xã hội, sử dụng được nhiều phương pháp và phương tiện dạy học hiện đại, thay đổi tính chất trong quan hệ thầy trò, coi trọng hơn việc cá biệt hóa học tập của học sinh, biết hợp tác rộng rãi và chặt chẽ hơn với các đồng nghiệp, thắt chặt hơn mối quan hệ với phụ huynh học sinh và cộng đồng để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

2.2. Thực hiện giải pháp nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên

2.2.1. Định hướng

Việc định hướng nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên được thực hiện theo một quy trình đồng bộ, từ việc khảo sát thực tế, đến việc xây dựng chương trình, đề cương chi tiết, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp chuẩn đầu ra theo yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Trước đây học phần *Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học* gồm có 3 tín chỉ lí thuyết và 1 tín chỉ thực hành, năm học 2017 – 2018 (áp dụng từ K40 Giáo dục tiểu học) đã được điều chỉnh thành 2 tín chỉ lí thuyết và 2 tín chỉ thực hành, số tiết thực hành tăng lên giúp sinh viên có nhiều cơ hội hơn trong việc rèn nghề, việc kiểm tra đánh giá bằng các bài thực hành cũng được giảng viên thể chế hóa một cách cụ thể.

2.2.2. Giải pháp nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên trong từng tiết học

- Về các nội dung mang tính lí luận

Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, các hình thức tổ chức dạy học và cách đánh giá kết quả học tập môn

toán của học sinh tiểu học.

Thông qua các *kênh hoạt động* như nghiên cứu tài liệu, trao đổi nhóm, thực hiện semina, hay có thể từ một hoạt động thực tế, hoặc xem băng hình các tiết dạy mẫu, từ đó giảng viên yêu cầu sinh viên tự rút ra những kiến thức liên quan.

Ví dụ, khi dạy về *Các phương pháp dạy học toán thường sử dụng ở tiểu học*. Nếu giảng viên chỉ mô tả các nội dung phương pháp bằng lí thuyết thì sinh viên khó có thể hình dung cách thể hiện phương pháp đó như thế nào, nhưng nếu để cho sinh viên xem băng hình một số tiết dạy mẫu, được yêu cầu ghi chép như đi dự giờ thực tế phổ thông, sau đó thực hiện thảo luận theo nhóm, tìm hiểu trong tiết dạy đó, với nội dung và mức độ yêu cầu cụ thể, cách thức thể hiện một phương pháp nào đó trong tiết dạy mẫu, cách thức giáo viên dạy mẫu thể hiện tiết dạy bằng cách phối hợp tất cả các phương pháp như thế nào...

Bằng cách học này sinh viên không chỉ nắm được lí thuyết về các phương pháp dạy học toán mà còn học được cách thực hành nghề nghiệp như tác phong, giọng nói, cách xử lí các tình huống sư phạm, đó chính cách *rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tích hợp trong việc rèn luyện năng lực dạy học bộ môn*.

- *Về các nội dung mang tính thực hành nghiệp vụ bộ môn*

Sinh viên được bố trí thực hành theo nhóm, biết soạn bài, làm đồ dùng dạy học, tập lên lớp, biết nhận xét và phân tích bài dạy theo các loại tiết dạy (*dạy bài mới, dạy luyện tập, tiết dạy có sử dụng phương tiện công nghệ thông tin...*) với các mạch kiến thức toán ở tiểu học về số học, yếu tố đại số, yếu tố hình học, đại lượng và đo đại lượng, các yếu tố thống kê đơn giản và giải toán có lời văn.

Sinh viên được hướng dẫn, gợi nhớ những kiến thức toán học cơ bản, định hướng để vận dụng được bản chất của một số khái niệm toán học vào thực hành nghiệp vụ, ghi nhớ quy trình, từ đó, xác lập các bước cụ thể để thực hiện các hoạt động.

+ *Soạn bài, làm đồ dùng dạy học*

Giải pháp cần thiết nhất đối với quá trình này là tính tích cực tự giác trong học tập của sinh viên, tuy nhiên sinh viên chỉ được lên lớp tập giảng khi đã có sự chuẩn bị chu đáo về nội dung và thiết kế các hoạt động cụ thể cho tiết tập lên lớp với *giáo án* đầy đủ.

Sinh viên phải làm việc theo nhóm để xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện dạy học theo bài hay chủ đề được giao. Nghiên cứu tài liệu, nội dung dạy học, sách giáo khoa, lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học để thiết kế kế hoạch dạy học.

Làm đồ dùng dạy học là cách giúp sinh viên nắm vững nội dung dạy học, cơ sở để lựa chọn phương pháp thích hợp, từ đó xây dựng và thiết kế bài dạy tốt nhất, làm đồ dùng dạy học cũng góp phần giúp sinh viên định hướng, tổ chức điều khiển hoạt động tập lên lớp một cách chủ động, phát huy khả năng sáng tạo, tự xây dựng hoạt động nghiệp vụ của mình một cách tích cực.

+ *Thực hành lên lớp*

Phần thực hành của học phần *Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học* có nhiều nội dung, hình thức phong phú đan xen với nhau, giảng viên có thể phân chia thực hành theo các loại tiết dạy với các mạch kiến thức toán ở tiểu học để có thể rèn luyện được cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về dạy học bộ môn.

Ví dụ, thực hành tiết dạy *bài mới* về số học; thực hành tiết dạy *luyện tập* về số học; thực hành tiết dạy bài mới về yếu tố hình học có *sử dụng phương tiện công nghệ thông tin*...

Từng tiết thực hành lên lớp được lập kế hoạch cụ thể sau khi sinh viên đã được trang bị các kiến thức về mặt lí luận, cần thể hiện rõ ràng yêu cầu nhiệm vụ tiết học, mục tiêu kết quả cần đạt được và hình thức đánh giá kết quả thực hành của sinh viên.

Có thể chia lớp học thành các nhóm học tập, tùy theo quy mô lớp và năng lực người học, các nhóm trưởng sẽ là người chủ động điều khiển và định hướng các bạn cùng nhóm thực hiện tốt nhiệm vụ chuẩn bị thực hành; giảng viên cần có hướng động viên khuyến khích sinh viên, tạo động lực để sinh viên thi đua và hợp tác nhóm hiệu quả, việc này, giúp các em thoải mái trao đổi, không sợ sai, đồng thời có cơ hội để thảo luận, tăng kỹ năng phối hợp, làm việc nhóm.

Sinh viên cần tự tập giảng theo nhóm trước khi lên lớp, buổi thực hành tập giảng sẽ được tổ chức như khi sinh viên đi thực tập sư phạm ở trường phổ thông; tiết thực hành dạy học được đánh giá trên hai phương diện: năng lực sư phạm trong *dạy học bộ môn* của người giáo viên và năng lực sư phạm trong việc *nghiên cứu đối tượng học sinh*.

+ *Nhận xét và phân tích bài dạy*

Trong giờ tập lên lớp, sinh viên được học cách dự giờ, học cách ghi chép tiến trình hoạt động tiết dạy của bạn, theo mẫu *phiếu đánh giá tiết dạy ở tiểu học* được cập nhật như ở trường tiểu học.

Giảng viên hướng dẫn sinh viên cách phân tích tiết dạy theo các lĩnh vực như kiến thức, các kỹ năng sư phạm trong bài thực hành, thái độ ứng xử các tình huống trong giao tiếp với học sinh, đặc biệt là biết cách nhận xét về hiệu quả các năng lực học tập của học sinh theo cách đánh giá mới hiện nay ở tiểu học.

Sau mỗi tiết tập lên lớp sinh viên được yêu cầu thảo luận theo nhóm, ghi biên bản, hội ý thống nhất tự đánh giá tiết dạy của nhóm mình và các nhóm khác. Giảng viên cần gọi mở, khuyến khích sinh viên tích cực hoạt động tham gia góp ý tiết dạy của bạn, đồng thời quan sát, theo dõi và hỗ trợ sinh viên khi cần.

2.3. Đánh giá bằng thực hành là động lực nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên

Theo xu hướng đổi mới dạy học hiện nay là chuyển từ mục tiêu cung cấp tri thức sang hình thành các năng lực ở người học, hoạt động dạy định hướng vào tích cực hóa người học, việc đánh giá có nhiều hình thức như: *chuyển dần từ chủ yếu đánh giá kiến*

thức, kĩ năng, sang đánh giá năng lực của người học; chuyển từ đánh giá một chiều, sang đánh giá đa chiều [4], nhằm giúp người học vận dụng được các kiến thức kỹ năng đã học với những năng lực cần có phục vụ được cuộc sống và trong công việc sau này.

Học phần *Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học* được đánh giá bằng hình thức thực hành, làm tiểu luận hoặc khóa luận. Thực chất của quá trình đánh giá này là giảng viên nêu ra vấn đề nào đó về mặt lí luận, hoặc yêu cầu sinh viên vận dụng khả năng hiện có để soạn bài, làm đồ dùng dạy học hay thể hiện một kỹ năng nào đó về nghiệp vụ như trình bày báo cáo, thảo luận, tập giảng... từ các hoạt động cụ thể, sinh viên quan sát thảo luận để đưa ra các kết luận về sự thể hiện những khả năng hay cách trình bày đó của chính mình.

Trọng tâm của cách đánh giá này là hướng vào *khả năng* của sinh viên thực hiện các nhiệm vụ bằng cách sử dụng kiến thức và các kỹ năng của mình để hoàn thành công việc giả định thực tế, biết cách hoàn chỉnh một giáo án hoặc đưa ra giải pháp xử lý tình huống sư phạm. Giảng viên xem xét trực tiếp khả năng của sinh viên trên góc độ và cách thức thể hiện của người học việc.

Cũng giống như bất kỳ cách đánh giá nào, trước hết sinh viên cần lập kế hoạch (*cá nhân hoặc nhóm*), xây dựng cấu trúc và thiết kế mô hình hoạt động cho yêu cầu thực hành. Sinh viên cần biết rõ các tiêu chí và tiêu chuẩn để đánh giá trước khi bắt đầu công việc của họ (*được thể hiện rõ trong đề cương chi tiết học phần*).

Học phần được đánh giá bằng hình thức thực hành, điểm thực hành gồm 3 nội dung bài thực hành, theo tiêu chí và thang điểm như sau:

Bảng 1. Nội dung thực hành và các tiêu chí đánh giá

STT bài	Nội dung/ Bài thực hành	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
1	Trình bày chủ đề, nghiên cứu đối tượng; soạn bài; làm đồ dùng dạy học.	1. Trình bày chủ đề, nghiên cứu đối tượng.	20 đ
		2. Soạn bài, làm đồ dùng dạy học.	20 đ
		Tổng	40 điểm
2	Tập giảng; nhận xét và phân tích bài dạy.	1. Tập giảng.	10 đ
		2. Nhận xét và phân tích bài dạy.	10 đ
		Tổng	20 điểm
3	Thu hoạch cá nhân.	1. Sổ tích lũy cá nhân.	20 đ
		2. Bài viết bài thu hoạch.	20 đ
		Tổng	40 điểm

Thời gian bố trí dạy và học học phần này là 15 tuần, chia làm hai giai đoạn, sau khi học 9 tuần, giữa kì có đánh giá sơ kết, sau đó sinh viên được bố trí đi thực tập ở các trường tiểu học 3 tuần, rồi về trường tiếp tục học 3 tuần là kết thúc.

Sau đây là bảng khảo sát kết quả của 24 sinh viên K40 Giáo dục tiểu học (*năm học*

2017-2018) để so sánh điểm đánh giá các bài thực hành giữa kì trong trường sư phạm với điểm đánh giá các nội dung tương ứng đó trong đợt thực tập sư phạm ở các trường tiểu học. (bảng số liệu thực tập sư phạm do phòng Đào tạo NCKH cung cấp).

Bảng 2. Bảng điểm đánh giá thực hành trước và sau thực tập sư phạm (SP)

Sinh viên	Điểm đánh giá các nội dung (ND)/ bài thực hành giữa kì tại trường SP (X)				Điểm đánh giá các ND/ bài thực hành ở các trường tiểu học sau 3 tuần thực tập SP (Y)			
	Bài 1 (X_1)	Bài 2 (X_2)	Bài 3 (X_3)	Trung bình	ND 1 (Y_1)	ND 2 (Y_2)	ND 3 (Y_3)	Trung bình
1	10	9	7	8.6	9.5	9	9.5	9.4
2	9	7.8	8.9	8.7	9	9	10	9.4
3	9	8.9	8	8.6	10	10	8.5	9.4
4	9	8.8	9.6	9.2	9.5	9	9.5	9.4
5	7.5	7.3	7	7.3	9.5	9.5	9.5	9.4
6	9	8.8	9.2	9.0	9.5	9	9	9.2
7	9	8.8	9.2	9.0	9	8.8	9	9.0
8	10	9	9.1	9.4	10	9.9	9	9.6
9	4	7.8	7	6.0	9	8.3	8	8.5
10	9	8.8	9	9.0	9	9.1	9	9.0
11	10	8.8	9.4	9.5	10	10	8.5	9.4
12	8	8.8	9	8.6	9.5	9.3	9	9.3
13	7.5	8.8	9	8.4	10	9.5	9	9.5
14	9	8.9	7	8.2	10	9.9	8.5	9.4
15	10	9	8	9.0	9.5	9	9.5	9.4
16	5.5	7.3	6	6.1	9.5	9	9.5	9.4
17	7	8.8	7	7.4	9	8.3	9	8.6
18	9	7.8	8.9	8.7	9	9	9	9.0
19	8.5	7.9	7	7.8	10	9.7	8.5	9.3
20	8	8.8	9.5	8.8	9.5	8.8	9.5	9.4
21	10	9	9.6	9.6	9.5	9	9.5	9.4
22	10	8.9	9.1	9.4	9.5	8.5	9.5	9.3

23	9	8.9	6	7.8	10	9.8	8.5	9.4
24	9	9	9.1	9.0	9.5	9.5	9.5	9.5
Tổng	206	205.7	198.6	203.1	228.5	220.4	218	222.6

So sánh và kiểm chứng dữ liệu:

- Các số đặc trưng mẫu thực nghiệm được tính với X_p, Y_2 (hệ số 1); X_1, X_3, Y_1, Y_3 (hệ số 2).

- Trung bình mẫu $\bar{X} = 8,5$; $\bar{Y} = 9,3$.

- Phương sai $\text{var}(X) = 1,46$; $\text{var}(Y) = 0,23$.

- Điểm trung bình đạt được theo các tiêu chí:

$$\bar{X}_1 = \frac{206}{24} = 8,6; \quad \bar{Y}_1 = \frac{228,5}{24} = 9,5;$$

$$\bar{X}_3 = \frac{205,7}{24} = 8,6; \quad \bar{Y}_3 = \frac{220,4}{24} = 9,2$$

$$\bar{X}_3 = \frac{198,6}{24} = 8,3; \quad \bar{Y}_3 = \frac{218}{24} = 9,1$$

Sau quá trình rèn luyện cho thấy năng lực sư phạm (*xét theo các tiêu chí trên*) nói chung của sinh viên đều có sự tiến bộ, cùng đạt được những kết quả tốt hơn một cách rõ rệt ($\text{var}(X) = 1,46 > 0,23 = \text{var}(Y)$; $\bar{X} = 8,5 < 9,3 = \bar{Y}$).

Điểm trung bình các tiêu chí 1, tiêu chí 2 và tiêu chí 3 đều cao hơn so với đánh giá giữa kì.

Như vậy quá trình học tập bộ môn của sinh viên được đánh giá cụ thể qua từng tiết học, ở đó các hoạt động nghiệp vụ cụ thể được vận dụng vào thực tế giải quyết các vấn đề được nêu, mức vận dụng hiệu quả được các sinh viên cùng góp phần tự đánh giá.

Làm tiểu luận hoặc làm bài tập lớn cũng là cách sinh viên tổng hợp lại kiến thức kỹ năng đã tích lũy được trong quá trình thực hành.

Mục tiêu đánh giá thực hành là chỉ cho sinh viên biết họ đang ở đâu trong quá trình học tập để có sự điều chỉnh hợp lý, tất nhiên sinh viên được tạo mọi điều kiện để phấn đấu đạt được yêu cầu môn học. Việc thay đổi hình thức đánh giá đó đã làm thay đổi cách học của sinh viên, cách giảng dạy cũng như cách quản lý chuyên môn, giúp quá trình dạy học chuyển sang việc định hướng giáo dục nghề nghiệp rất rõ ràng.

3. Kết luận

Học phần *Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học* bao gồm phần lí luận và phần thực hành nghiệp vụ, những vấn đề về lí luận cũng có thể được thực hiện bằng các hoạt động thực hành nghiệp vụ, còn những tiết thực hành lên lớp giúp sinh viên nắm vững hơn về

lí luận dạy học.

Quá trình đào tạo ở trường sư phạm mới chỉ mang lại cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng tối thiểu để dạy học và giáo dục, muốn trở thành một giáo viên giỏi thì phải vừa dạy học vừa rút kinh nghiệm; nghiên cứu khoa học giáo dục; học tập đồng nghiệp và luôn luôn tự kiểm tra, đánh giá bản thân mình nhằm không ngừng điều chỉnh và hoàn thiện nhân cách sư phạm, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo.

Đổi mới dạy học theo hướng nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành sư phạm nói chung là yêu cầu tất yếu của quá trình đào tạo giáo viên hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Đình Đại Dương (2016), “Đào tạo sinh viên ngành Giáo dục tiểu học đáp ứng nhu cầu xã hội trong giai đoạn hội nhập tại trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế”, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia: Đổi mới công tác đào tạo ở các trường cao đẳng, đại học trong thời kỳ hội nhập quốc tế, Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế*, 35 - 39.
- [2] Nguyễn Văn Khôi (2011), “Giải pháp nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm cho giáo sinh”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, (253): 2 – 4, 12 - 14.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), “Mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông”, *Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình tổng thể*.
- [4] Nguyễn Công Khanh, Vũ Quốc Chung (2016), “Hướng dẫn đánh giá học sinh tiểu học môn Toán (Theo thông tư số 22/2016/TT – BGDĐT)”, *Tài liệu tập huấn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 12 – 16.

Title: WAYS TO IMPROVE STUDENTS’ PROFESSIONAL CAPACITY IN DEPARTMENT OF PRIMARY EDUCATION THROUGH METHODS OF TEACHING MATHS

DINH VAN HUE

Thua Thien Hue College of Education

Abstract: *Teaching methods towards the development of students’ capacity and quality has recently paid more attention in colleges and universities. They are proper ways in education and training, meeting the demands of renovation in modern society. This paper focuses on some solutions in Methods of Teaching Maths in order to improve students’ professional capacity in the Department of Primary Education, Thua Thien-Hue College of Education.*

Keywords: *professional capacity, methods of teaching primary maths, pedagogy.*